

Thành phố Cao Lãnh, ngày 23 tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.  
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.**  
Tại ngày 31/12/2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO;

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO đã được Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam kiểm toán. Tài liệu Báo cáo đã đăng tải trên website của Công ty: [www.domesco.com](http://www.domesco.com) và website của SGDCK TP.HCM: [www.hsx.vn](http://www.hsx.vn). Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị xin trình bày trước Đại hội tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty như sau:

**A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.671.464.174.229</b>	<b>1.598.607.969.763</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>114.331.614.042</b>	<b>47.463.732.374</b>
111	1. Tiền		59.331.614.042	47.463.732.374
112	2. Các khoản tương đương tiền		55.000.000.000	-
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>475.000.000.000</b>	<b>405.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	475.000.000.000	405.000.000.000
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>718.722.835.508</b>	<b>739.003.271.638</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	688.887.151.382	716.569.016.247
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	9.251.472.982	8.112.896.439
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	22.684.477.025	16.615.810.853
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(2.100.265.881)	(2.297.398.884)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	2.946.983
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>358.681.318.554</b>	<b>402.743.526.065</b>
141	1. Hàng tồn kho		358.681.318.554	402.743.526.065
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>4.728.406.125</b>	<b>4.397.439.686</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	4.728.406.125	4.397.439.686
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>177.701.457.911</b>	<b>239.369.166.659</b>
220	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>149.546.098.693</b>	<b>159.462.978.437</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	103.849.602.152	112.933.136.761
222	Nguyên giá		510.806.929.286	502.608.538.765



Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(406.957.327.134)	(389.675.402.004)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	<b>45.696.496.541</b>	<b>46.529.841.676</b>
228	Nguyên giá		62.968.813.583	62.096.813.583
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(17.272.317.042)	(15.566.971.907)
<b>240</b>	<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>8.541.096.029</b>	<b>11.368.149.181</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	8.541.096.029	11.368.149.181
<b>250</b>	<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>12</b>	<b>17.907.697.483</b>	<b>67.600.926.059</b>
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		20.000.000.000	20.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.092.302.517)	(2.399.073.941)
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	-	50.000.000.000
<b>260</b>	<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.706.565.706</b>	<b>937.112.982</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	1.706.565.706	937.112.982
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.849.165.632.140</b>	<b>1.837.977.136.422</b>

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	31/12/2022
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>328.652.448.476</b>	<b>378.466.672.183</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>328.270.740.546</b>	<b>378.327.564.253</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	279.250.857.887	316.962.763.448
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	7.989.209.862	25.222.188.136
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	17.536.976.061	19.804.901.820
314	4. Phải trả người lao động		108.098.321	2.452.278.108
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	1.172.121.200	7.082.753.616
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	7.351.524.648	5.151.747.752
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	14.861.952.567	1.650.931.373
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>381.707.930</b>	<b>139.107.930</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	381.707.930	139.107.930
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.520.513.183.664</b>	<b>1.459.510.464.239</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>19.1</b>	<b>1.520.513.183.664</b>	<b>1.459.510.464.239</b>
411	1. Vốn cổ phần		347.274.650.000	347.274.650.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		347.274.650.000	347.274.650.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		60.333.949.894	60.333.949.894
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		929.571.822.992	851.826.005.327
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		183.332.760.778	200.075.859.018
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		183.332.760.778	200.075.859.018
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.849.165.632.140</b>	<b>1.837.977.136.422</b>



**B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
1	1. Doanh thu bán hàng	20.1	1.721.604.258.102	1.593.498.072.152
2	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20.1	2.572.436.084	771.324.149
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20.1	1.719.031.822.018	1.592.726.748.003
11	4. Giá vốn hàng bán	21	1.346.931.240.310	1.139.838.059.083
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		372.100.581.708	452.888.688.920
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	44.221.788.788	23.557.046.390
22	7. Chi phí tài chính	22	5.209.506.345	10.108.004.704
25	8. Chi phí bán hàng	23	113.670.541.095	146.216.724.157
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	74.986.552.020	72.188.363.768
30	10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD		222.455.771.036	247.932.642.681
31	11. Thu nhập khác	24	6.720.800.470	2.321.768.829
32	12. Chi phí khác		1.805.924	55.979.457
40	13. Lợi nhuận khác		6.718.994.546	2.265.789.372
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		229.174.765.582	250.198.432.053
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	45.842.004.804	50.122.573.035
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		183.332.760.778	200.075.859.018
70	17. Lãi Cơ Bản trên cổ Phiếu	19.4	4.487	4.897
71	18. Lãi suy giảm trên cổ Phiếu	19.4	4.487	4.897

**C. CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN**

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
1. Tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	90,39	86,98
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	9,61	13,02
2. Nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	17,77	20,59
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	82,23	79,41
3. Hệ số khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,00	3,16
- Hệ số thanh toán hiện thời	Lần	5,09	4,23
4. Chỉ tiêu lợi nhuận			
- Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	10,66	12,56
- Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	9,91	10,89
- Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12,06	13,71

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Việt Phương





Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Fax: +84 28 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 11527002/66926292

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Y tế Domesco ("Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 5 đến trang 30, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.




**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



  
Dương Lê Anthony  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 2223-2023-004-1



Ngô Thị Thủy Hòa  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 4171-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024